

**Sở Y tế Thái Bình****BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN  
6 THÁNG NĂM 2024****(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)****Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH THÁI BÌNH****Địa chỉ chi tiết: số 530, phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình,  
tỉnh Thái Bình****Số giấy phép hoạt động: 000368/TB-GPHĐ Ngày cấp: 25/6/2021****Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố****Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THÁI BÌNH****Hạng bệnh viện: Hạng I****Loại bệnh viện: Đa khoa****TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

- Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: **78/83 TIÊU CHÍ**
- Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: **94%**
- Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: **288 (Có hệ số: 315)**
- Điểm trung bình chung của các tiêu chí: **3.71**

*(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)*

<b>KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>	<b>Mức 4</b>	<b>Mức 5</b>	<b>Tổng số tiêu chí</b>
<b>5. Số lượng tiêu chí đạt</b>	1	4	21	44	8	78
<b>6. % tiêu chí đạt</b>	1.28	5.13	26.92	56.41	10.26	78

**NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN***(ký tên)***Lương Thị Mai Anh***Thái Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2024***GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN***(ký tên và đóng dấu)***Nguyễn Thị Minh Chính**

## BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG NĂM 2024

### I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
<b>A</b>	<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>		
<b>A1</b>	<b>A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)</b>		
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	5	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	5	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	
<b>A2</b>	<b>A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)</b>		
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	3	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
<b>A3</b>	<b>A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)</b>		
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	
<b>A4</b>	<b>A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)</b>		
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	
<b>B</b>	<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>		
<b>B1</b>	<b>B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)</b>		
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	
<b>B2</b>	<b>B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)</b>		
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
<b>B3</b>	<b>B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)</b>		
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	5	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	
<b>B4</b>	<b>B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)</b>		
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	
<b>C</b>	<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>		
<b>C1</b>	<b>C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)</b>		
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	
<b>C2</b>	<b>C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)</b>		
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	
<b>C3</b>	<b>C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)</b>		
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
<b>C4</b>	<b>C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)</b>		
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	
<b>C5</b>	<b>C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)</b>		
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	4	
<b>C6</b>	<b>C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)</b>		
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
<b>C7</b>	<b>C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)</b>		
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	4	
<b>C8</b>	<b>C8. Chất lượng xét nghiệm (2)</b>		
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	
<b>C9</b>	<b>C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)</b>		
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	2	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	1	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	2	
<b>C10</b>	<b>C10. Nghiên cứu khoa học (2)</b>		
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng đầu năm 2024	Ghi chú
<b>D</b>	<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>		
<b>D1</b>	<b>D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)</b>		
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	
<b>D2</b>	<b>D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)</b>		
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	2	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	
<b>D3</b>	<b>D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)</b>		
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	5	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	

## II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

<b>KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>	<b>Mức 4</b>	<b>Mức 5</b>	<b>Điểm TB</b>	<b>Số TC áp dụng</b>
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	0	0	6	8	4	3.89	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	0	3	4.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	3	0	3.60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	0	1	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4.00	5
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	0	1	4	8	1	3.64	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	3	1	4.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	0	4	0	4.00	4
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	1	2	9	21	2	3.60	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) ( <b>điểm x2</b> )	0	0	0	2	0	4.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) ( <b>điểm x2</b> )	0	0	1	4	0	3.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	1	2	4.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	1	4	0	3.80	5



<b>KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC</b>	<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>	<b>Mức 4</b>	<b>Mức 5</b>	<b>Điểm TB</b>	<b>Số TC áp dụng</b>
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	1	2	1	2	0	2.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	0	1	2	7	1	3.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	1	3	0	3.40	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3

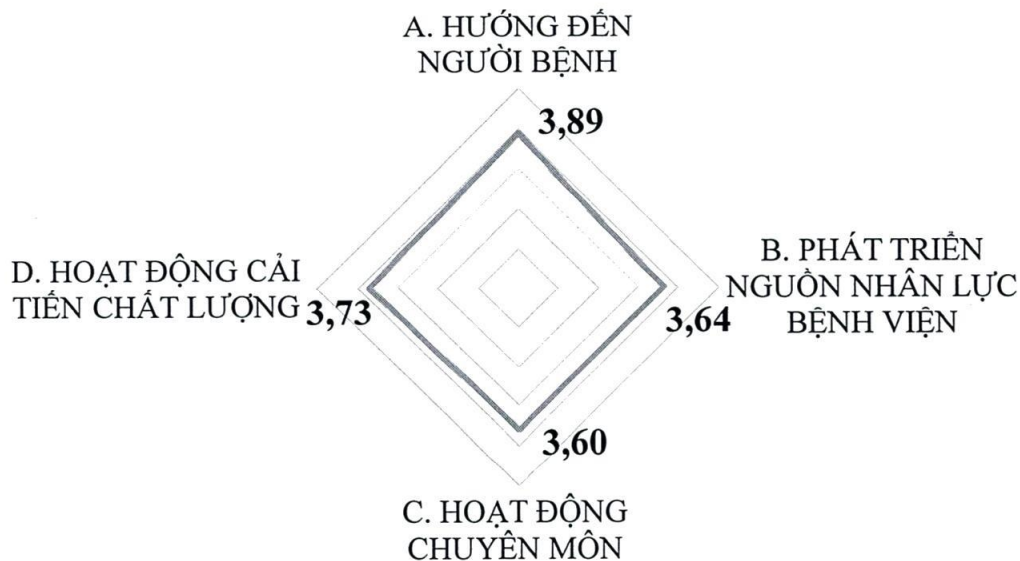
### III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Bệnh viện đã tiến hành thành lập đoàn tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện và tiến hành tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí ban hành (QĐ 6858 ngày 18/11/2016) trong thời gian từ 20/6/2024 đến 27/6/2024 theo Quyết định 664/QĐ-BV ngày 04/6/2024

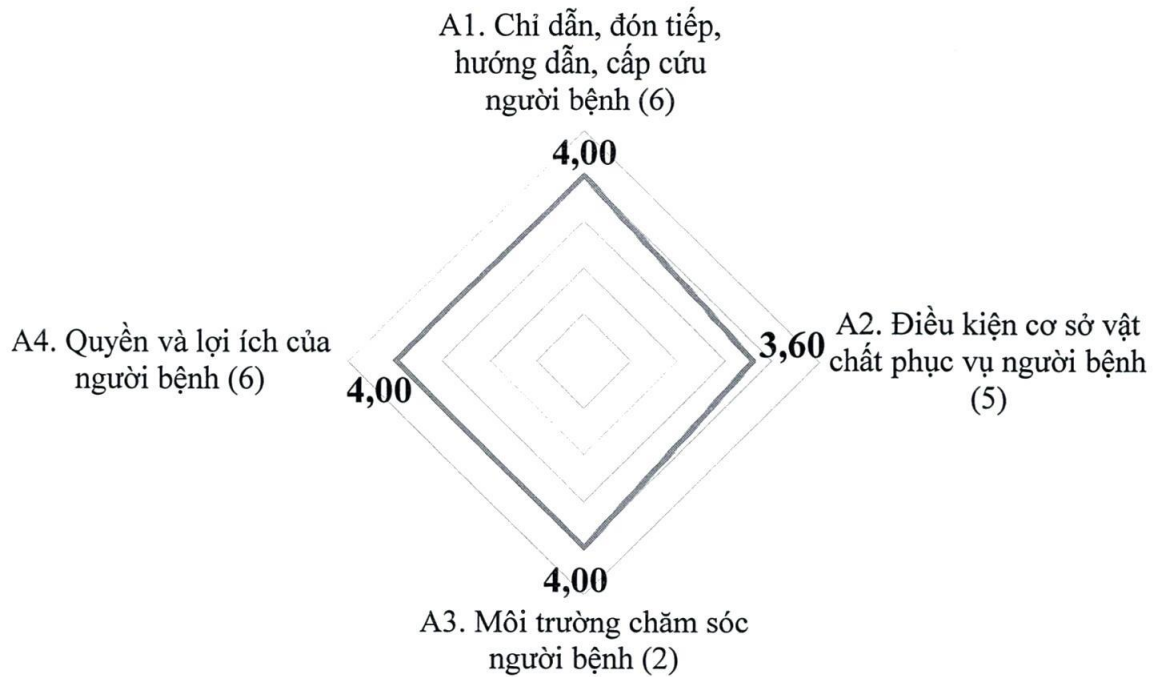
- Phương pháp kiểm tra bằng các phương pháp quan sát thực tế, phỏng vấn, kiểm tra số liệu, sổ sách... dựa trên các mẫu phiếu tự đánh giá tiêu chí chất lượng bệnh viện phiên bản 2.0 đã được phân công cho từng thành viên Đoàn đánh giá

### IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

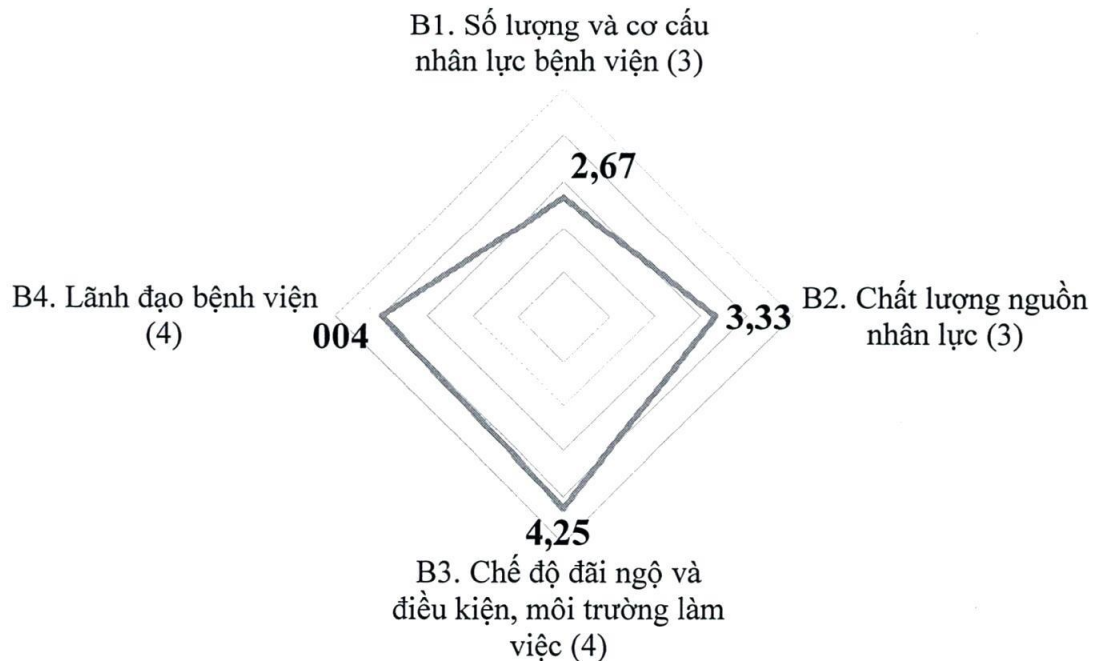
#### 1. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình cho 4 phần (từ phần A đến phần D)



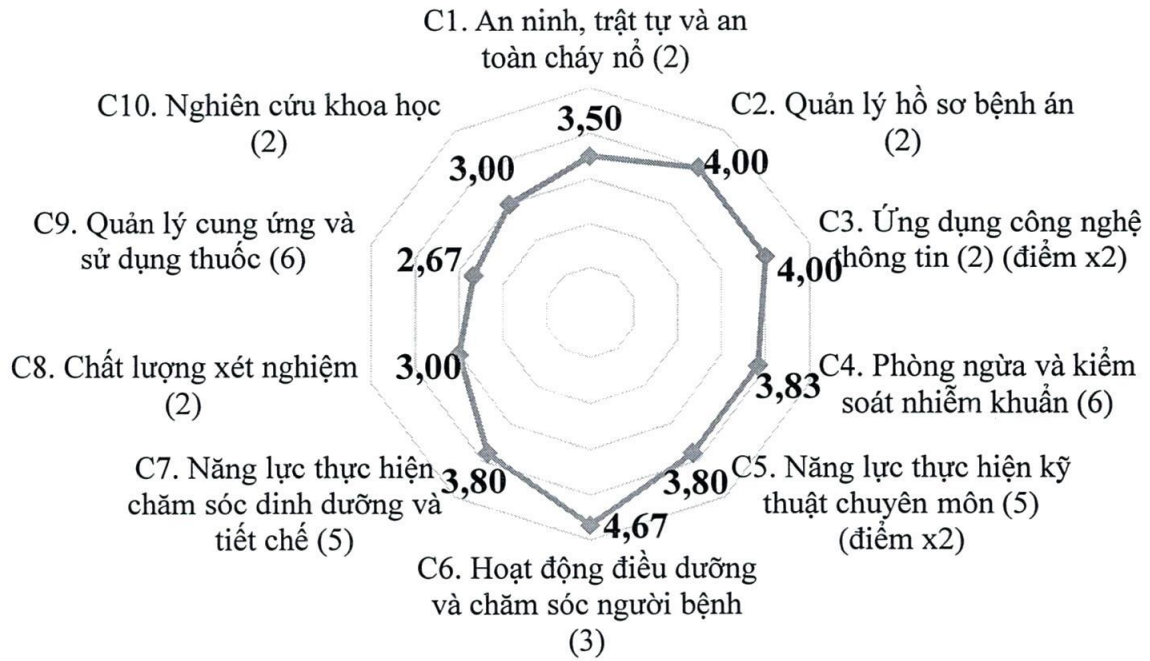
## 2. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần A (từ A1 đến A4)



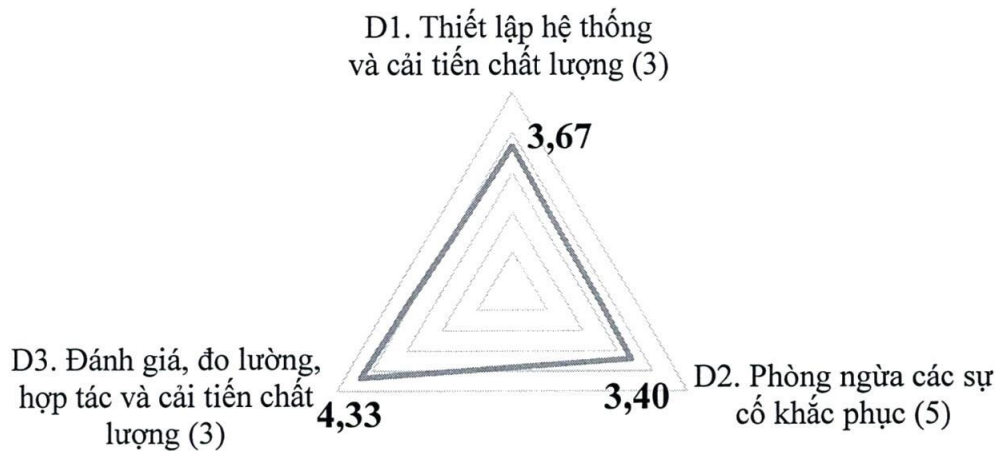
## 3. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần B (từ B1 đến B4)



#### 4. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần C (từ C1 đến C10)



#### 5. Biểu đồ riêng cho Điểm trung bình phần D (từ D1 đến D3)



## V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

### 1. Nhân lực

- Bệnh viện đã thực hiện quy định, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đúng quy định của pháp luật.
- Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 188/QĐ-BV ngày 20/3/2024 về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và đã báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng quy định
- Bệnh viện được duy trì xếp hạng I theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 14/6/2024.
- Đã xây dựng kế hoạch phát triển bệnh viện; kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với Kế hoạch phát triển bệnh viện, kế hoạch đào tạo cán bộ.
- Nhân lực cơ bản đảm bảo triển khai các hoạt động bệnh viện.
- Đào tạo, tập huấn tại chỗ cho 1769 lượt cán bộ bệnh viện. Cử 11 Bác sỹ, 9 điều dưỡng đi đào tạo phát triển kỹ thuật tại các bệnh viện tuyến trên. Tổ chức Hội thi tay nghề cho bác sỹ, điều dưỡng tại 26 khoa lâm sàng, trung tâm trong Bệnh viện cho 203 bác sỹ, 510 điều dưỡng chủ đề “Cấp cứu cơ bản”.
- Đảm bảo chế độ cho người lao động. Đạt mức bổ sung thu nhập tăng thêm bằng 1,63 lần lương/tổng quỹ lương.
- Các hội đồng: Hội đồng thuốc và điều trị; Hội đồng Quản lý chất lượng; Hội đồng Khoa học kỹ thuật hoạt động thường xuyên, đáp ứng yêu cầu.
- Tỷ lệ hài lòng chung của Nhân viên y tế đạt 94.7%.

### 2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị của bệnh viện tiếp tục được nâng cấp, sửa chữa:

- Trang bị hệ thống mái che đường từ nhà D đến nhà L.
- Cải tạo 54 nhà vệ sinh tại các tòa nhà D,E,G: thay mới cánh cửa; trang thiết bị nhà vệ sinh,...
- Cải tạo nâng cấp chuyên địa điểm mới cho khoa Thận nhân tạo: đầu tư thêm 20 máy chạy thận mới, lắp đặt hệ thống quạt, điều hòa đầy đủ, trang bị hệ thống nước mới.
- Bổ sung 8 bàn khám có số lượng bệnh nhân đông; cải tạo khu khám bệnh yêu cầu, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác khám bệnh; bổ sung phòng tiểu phẫu cho khoa Cấp cứu. Cải tạo khu nhà hành chính cũ, chuyển và đưa vào hoạt động 05 bàn khám Tim mạch, 01 bàn khám ngoại lồng ngực, 01 phòng siêu âm tim, 01 phòng điện tâm đồ sang khu vực này. Tăng tổng số bàn khám lên 48 bàn khám (32 bàn khám thường và 16 bàn khám yêu cầu).

- Các toà nhà A - khu hành chính cũ, nhà A khu hành chính mới được trang bị hệ thống báo cháy tự động.

### **3. Hoạt động**

- Các chỉ tiêu hoạt động chuyên môn: Số lượng bệnh nhân khám, điều trị nội trú tăng so với cùng kỳ năm 2023. Lưu lượng khám trung bình từ 1200-1500 bệnh nhân/ngày, lưu lượng bệnh nhân điều trị nội trú trung bình 1.500 bệnh nhân. Trong 6 tháng đầu 2024, bệnh nhân thực hiện khám 161.380 lượt tăng 10.857 lượt so với năm 2023, đạt 99,6% so với kế hoạch. Số lượng bệnh nhân điều trị nội trú 43.594 lượt, tăng 3.201 lượt so với năm 2023, đạt 114,9% kế hoạch, Phẫu thuật 7.827 lượt, tăng 665 lượt, đạt 108,5% so với kế hoạch. Các chỉ tiêu cận lâm sàng đều đạt từ 100% Kế hoạch trở lên.

- Chất lượng Hồ sơ bệnh án; việc tuân thủ Quy trình kỹ thuật, phác đồ điều trị có đánh giá, giám sát. Ban hành mới 74 phác đồ điều trị và ban hành bổ sung 397 quy trình kỹ thuật. Bệnh viện thực hiện được 15 kỹ thuật mới, trong đó có 07 KT tuyển trung ương. Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến KCB đạt 68,17%. Số kỹ thuật tuyển Trung ương được thực hiện tại bệnh viện tăng từ 943 (năm 2023) lên 951.

- Hoạt động tài chính: Thực hiện việc quản lý tài chính chặt chẽ, hiệu quả, sử dụng các biện pháp quản lý giám sát thích hợp để tiết kiệm chi, hạn chế tối đa việc chi bổ sung vượt dự toán đã được phê duyệt. Xây dựng, ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin: Đưa hệ thống máy chủ mới vào hoạt động; tiếp tục triển khai thí điểm bệnh án điện tử, thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Thực hiện chuyển đổi chuẩn dữ liệu BHYT theo Quyết định 4750/QĐ-BYT sửa đổi, bổ sung quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

- Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn: Tổ chức thành công lễ phát động chiến dịch và ký cam kết thực hiện vệ sinh tay. Tăng cường các hoạt động chuyên môn kiểm soát nhiễm khuẩn, đặc biệt đẩy mạnh công tác giám sát nhiễm khuẩn BV và giám sát quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn. Giám sát tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay đạt 71,0% (bác sỹ: 70,4%, Điều dưỡng 71,3%). Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện 0,32%; Đánh giá phòng ngừa chuẩn đạt trên 96,5%. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh chủ động: Ban hành các hướng dẫn phòng chống dịch bệnh Sởi, bệnh đại,

sốt xuất huyết, bạch hầu, các bệnh không lây nhiễm và tổ chức tiêm phòng vắc xin COVID-19 cho cán bộ bệnh viện.

- Công tác chăm sóc người bệnh được thực hiện theo Thông tư 31/TT-BYT. Bệnh viện đã xây dựng và đánh giá các chỉ số chăm sóc. Công tác dinh dưỡng cho người bệnh được bệnh viện quan tâm đầu tư: Tổ chức cung cấp 423.024 suất ăn an toàn cho BN, NNBN, NVYT, 65.955 suất ăn bệnh lý cho người bệnh. Cung cấp 23.114 suất súp dinh dưỡng cung cấp lên các khoa lâm sàng. Thực hiện khám, tư vấn dinh dưỡng cho 2.728 lượt bệnh nhân điều trị nội trú. Tổ chức giáo dục truyền thông dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú trên các khoa phòng tổng số 116 buổi. Khám hội chẩn, khám chuyên khoa được 454 ca tại các khoa lâm sàng.

- Hoạt động Dược: Ban danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện; hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn. Thực hiện cung ứng thuốc, hoá chất, vật tư y tế theo đúng quy định; luôn đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, quy cách, chủng loại hàng hóa cung ứng theo yêu cầu của điều trị, không có hàng hóa giả mạo, không đúng quy cách, không đảm bảo chất lượng lưu hành trong bệnh viện. Chế độ bảo quản thuốc, vật tư, hóa chất: được trang bị tương đối đầy đủ các phương tiện cần thiết như điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, nhiệt kế phòng, hệ thống giá kệ... cùng với việc thực hiện nghiêm nội quy kho, chế độ bảo quản theo đúng quy chế chuyên môn yêu cầu nên đã bảo đảm chất lượng thuốc, vật tư, hóa chất tồn trữ trong kho luôn được ổn định, không có thuốc bị hư hỏng biến chất do bảo quản tại Bệnh viện. Hoạt động của nhà thuốc Bệnh viện đã thực hiện cung ứng thuốc đúng theo Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Hoạt động NCKH: Nghiệm thu 01 đề tài cấp tỉnh thực hiện năm 2023 – 2024. Tiến hành giám sát tiến độ thực hiện 74 đề tài, sáng kiến cấp cơ sở năm 2024. Tổ chức 16 buổi hội thảo, sinh hoạt khoa học với 375 lượt cán bộ bệnh viện tham dự.

- Hoạt động Chỉ đạo tuyến: Tổ chức 56 buổi trực tuyến thuộc Đề án Khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) với các bệnh viện tuyến trên với 156 lượt cán bộ tham dự. Tổ chức 25 buổi hội chẩn trực tuyến (Telemedicine) với BV Hữu nghị Việt Đức, với 110 lượt CBYT BV tham dự. Phối hợp tổ chức 11 buổi trực tuyến thuộc Đề án Khám chữa bệnh từ xa (Telehealth) với các bệnh viện tuyến dưới với 35 lượt chuyên gia của bệnh viện Đa khoa tỉnh tham gia tư vấn chuyên môn.

- Hợp tác quốc tế: Xây dựng Website song ngữ trên nền Website của bệnh viện và Video song ngữ giới thiệu bệnh viện. Thực hiện và đề xuất triển khai nội dung trong thỏa thuận hợp tác giữa Sở Y tế Thái Bình và Quỹ Y tế Myongji, Hàn Quốc. Kết nối

bệnh viện với các đơn vị, tổ chức quốc tế nhằm tìm hiểu cơ hội hợp tác: Viện lồng ngực quốc gia Thái Lan, Hội quản lý chất lượng bệnh viện Châu Á, Tập đoàn y tế IMS– Nhật Bản, Công ty cổ phần Medmain. Hồ sơ tham gia dự thi poster tại Diễn đàn quốc tế về quản lý chất lượng và an toàn trong chăm sóc sức khỏe tại Hồng Kong đã vượt qua vòng tuyển chọn và được tổ chức BMJ mời tham gia thuyết trình Poster tại Diễn đàn trong tháng 8/2024.

- Quản lý chất lượng bệnh viện: Không có sự cố y khoa nghiêm trọng; duy trì triển khai áp dụng ISO 15189, tiêu chí 2429 tại các 03 khoa xét nghiệm Huyết học truyền máu, Hóa sinh, Vi sinh và ISO 9001 tại 14 đơn vị đã được công nhận; triển khai đầy đủ các hoạt động về an toàn người bệnh. Xây dựng và đo lường 128 chỉ số chất lượng bệnh viện. Tổ chức đào tạo 01 lớp về Cải tiến chất lượng bệnh viện cho cán bộ quản lý và mạng lưới QLCL. Xây dựng đề án cải tiến chất lượng, gửi hồ sơ thuyết minh và đã được chọn tham dự Diễn đàn quốc tế về quản lý chất lượng và an toàn trong chăm sóc sức khỏe tại Hồng Kong vào tháng 8/2024.

- Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh về dịch vụ khám chữa bệnh đạt 96,2%.

## **VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI**

### **1. Nhân lực**

- Một số vị trí làm việc chưa đáp ứng đầy đủ về mặt số lượng; cán bộ các khoa HSTC-CD, Gây mê hồi sức vẫn phải trực 24/24 giờ.

### **2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Một số trang thiết bị xuống cấp, sử dụng quá tải thường xuyên bị hỏng, sửa chữa chưa kịp thời.

- Mua sắm trang thiết bị còn nhiều khó khăn; xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế, hóa chất cục bộ từng thời điểm do công tác đấu thầu mua sắm còn nhiều khó khăn vướng mắc liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật. Việc xác định giá gói thầu gặp khó khăn.

### **3. Hoạt động**

- Vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định 60/2021/NĐ-CP về tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chính sách Bảo hiểm y tế còn nhiều bất cập việc chuẩn dữ liệu đầu ra theo Quyết định 4750/QĐ-BYT đang còn nhiều bất cập khi triển khai.

- Trong công tác khám chữa bệnh: Tại một số khoa, chất lượng hồ sơ bệnh án chưa đảm bảo, các lỗi HSBA còn lặp lại, chỉ định dùng thuốc chưa theo phác đồ điều trị được duyệt, chưa quan tâm chống chỉ định thuốc.

- Xây dựng quy trình kỹ thuật chưa thực sự được ứng dụng hiệu quả tại các khoa, phòng: còn tình trạng xây dựng xong để đảm bảo về mặt số lượng mà chưa quan tâm đến chất lượng, nội dung của các quy trình.
- Còn xảy ra các sự cố y khoa tại khoa lâm sàng mà trong đó có lỗi chủ quan của nhân viên y tế.
- Khoa Huyết học truyền máu, Hóa sinh chưa được đánh giá công nhận lại ISO 15189 do khó khăn trong cung ứng hóa chất đầy đủ, liên tục.

## **VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

### **1. Nhân lực**

- Thực hiện điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp hoạt động bệnh viện, phù hợp khả năng chuyên môn của mỗi cá nhân, phát huy hiệu quả trong nhu cầu của từng đơn vị và bệnh viện.
- Có kế hoạch tuyển dụng bổ sung nhân lực cho các vị trí bị thiếu, ưu tiên cho các khoa HSTC-CD, Gây mê hồi sức.

### **2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Đầu tư, sửa chữa kịp thời các trang thiết bị xuống cấp, hỏng hóc, không để gián đoạn kéo dài tình trạng trang thiết bị không sử dụng được.
- Trong giai đoạn các bệnh viện đều đang có các khó khăn về đấu thầu mua sắm vật tư, trang thiết bị, thuốc, hóa chất do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; đề nghị các khoa đặc biệt là các đồng chí Lãnh đạo khoa sát sao hơn nữa trong tuyên truyền tới cán bộ, người bệnh, người nhà người bệnh để hiểu đúng và có sự chia sẻ, gánh vác với bệnh viện.

### **3. Hoạt động**

- Tăng cường hoạt động giải quyết các vấn đề liên quan đến khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế đặc biệt giám sát dữ liệu đẩy lên công giám định bảo hiểm y tế. Phối hợp với bộ phận thường trực BHYT giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến quyền lợi và chế độ KCB BHYT.
- Xây dựng, cập nhật quy trình, quy định: Tiếp tục rà soát bổ sung ở tất cả các lĩnh vực.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện các vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện quy chế chuyên môn.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng bệnh viện: Đảm bảo chất lượng (An toàn người bệnh; các tiêu chuẩn chất lượng trong nước hoặc quốc tế,..); Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng bệnh viện; tiếp tục triển khai các kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện và khoa phòng.



- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động bệnh viện đặc biệt là bệnh án điện tử, hoàn thiện các module của phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện.
- Tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng các trang thiết bị của cán bộ, chuẩn hoá các quy trình kỹ thuật, chuẩn hoá thiết bị... Có kế hoạch bảo dưỡng định kì trang thiết bị y tế nhất là các trang thiết bị đắt tiền. Xử lý nghiêm các cá nhân và tập thể quản lý trang thiết bị không tốt làm ảnh hưởng đến hoạt động KCB.

### **VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

- Triển khai nội dung cải tiến chất lượng đã nêu trên, bám sát yêu cầu của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế và Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Định kỳ hàng quý thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh nhằm tiếp tục cải tiến các mặt còn hạn chế.

### **IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình xin cam kết sẽ thực hiện các tiêu chí cải tiến chất lượng theo đúng lộ trình, kế hoạch đã xây dựng, Bệnh viện không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh. Thay đổi phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh.

**NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN**

(ký tên)



**Lương Thị Mai Anh**

Thái Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2024

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**

(ký tên và đóng dấu)



**Nguyễn Thị Minh Chính**